

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Thông báo số 01/TB-TA ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc thay đổi ngày xét xử đối với:

- Bị cáo Lê Thị Mộng C, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1962; có chồng Lê Thanh N, sinh năm 1979 và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/3/2020 bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt xong ngày 19/3/2020); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/CĐKNCT, ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Nguyễn Phước T, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thanh D, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Thanh H, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng

1. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1959 (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mộng C có một tiền sự về hành vi đánh bạc, bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 18/3/2020 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000đồng, nộp phạt xong ngày 19/3/2020. Đến khoảng 14 giờ, ngày 24/3/2020 Lê Thị Mộng C đem theo số tiền 180.000đồng đến khu vực trống bên trong chợ thực phẩm thuộc khóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với Lê Thanh D, Nguyễn Phước T, Trần Thanh H, loại bài binh 6 lá (binh Ấn Độ), C làm cái cho D, T, H đặt mỗi ván không quá 10.000đồng, nhưng không để tiền ra trước mà khi nào có kết quả sẽ lấy tiền ra chung chi cho người thắng sau, C làm cái được 3 ván, chưa thắng thua thì bị bắt quả tang.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng, có sẵn tại nơi đánh bạc trước đó, không rõ của ai.

Thu giữ trên người bà Nguyễn Thị Kim C số tiền 130.000đồng, ông Lê Thanh D số tiền 1.400.000đồng và Lê Thị Mộng C số tiền 180.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Thị Mộng C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Thị Mộng C, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 09 tháng. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Thị Mộng C khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 24/3/2020 của Công an thị trấn T, huyện T; Tờ tự khai của bị cáo C ngày 24/3/2020; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị Mộng C đã bị Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nộp phạt xong ngày 19/3/2020. Tiếp tục khoảng 14 giờ, ngày 24/3/2020 bị cáo đem theo số tiền 180.000đồng đến khu vực trống bên trong chợ Thực phẩm thuộc khóm V, thị trấn V, huyện T, tỉnh Đồng Tháp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền cùng với Lê Thanh D, Nguyễn Phước T, Trần Thanh H, loại bài binh 6 lá (binh Ấn Độ), bị cáo C làm cái 3 ván, chưa ăn thua thì bị bắt quả tang. Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu trên những người cùng tham gia dùng vào mục đích đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Đánh bạc" mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm

sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo buôn bán nhỏ thu nhập thấp nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo buôn bán nhỏ thu nhập thấp nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 130.000đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị Kim Cg và thu giữ trên người Lê Thanh D số tiền 1.400.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác minh bà C không tham gia đánh bạc, ông D không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc đã trao trả lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 bộ bài tây loại bài 52 lá. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 180.000đồng thu trên người bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Phước T, Trần Thanh H và Lê Thanh D có hành vi đánh bạc, tuy nhiên số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng, T, H không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc trước đó. Riêng D bị Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC, ngày 21/6/2018 số tiền 3.500.000đồng về hành vi dùng thùng rác che khuất camera an ninh ghi hình việc đánh bạc tại chợ Thực phẩm huyện T, nộp phạt ngày 25/7/2018 đến ngày 24/3/2020 đã hết thời hiệu bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hiện Công an thị trấn T, huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính T, H và D xong nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn H quá trình điều tra ban đầu bị cáo C cùng các đối tượng T, D khai Nguyễn Văn H có tham gia nhưng trong quá trình điều tra xác minh lại bị cáo C và H cùng các đối tượng xác định H chỉ đi đến nơi đánh bạc để bán vé số chứ không tham gia, do khi bị bắt quả tang lộn xộn nên nhớ nhầm và biên bản phạm tội quả tang không có H nên không đủ cơ sở để xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Thị Kim C quá trình điều tra chứng minh không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mộng C phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mộng C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Mộng C cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây, loại 52 lá, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Mộng C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông